TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1240/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Anh A, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Xóm B, thôn C, xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Hàn Quốc; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Ngọc G, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Số nhà H ngõ I đường K, phường L, quận M, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số N Phố O, phường P, quận M, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp 24-5-2018 và và các văn bản khác nguyên đơn là anh Nguyễn Anh A trình bày: Anh Nguyễn Anh A và chị Hoàng Ngọc G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận M, thành phố Hải Phòng ngày 19-02-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh A tại địa chỉ: Xóm B, thôn C, xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 06-5-2015, anh A chị G về chung sống tại căn nhà do vợ chồng mua tại địa chỉ: Số Q lô R, tập thể S (nay là Số N Phố O), phường P, quận M, thành phố Hải Phòng. Ngày 10-6-2015, anh A đi lao động tại Hàn Quốc. Từ đó đến nay, anh A có về Việt Nam một tuần, sau đó lại tiếp tục sang Hàn Quốc sinh sống

và lao động cho đến nay. Do xa cách nên tình cảm vợ chồng ngày một nhạt phai, giữa hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên anh A yêu cầu được ly hôn với chị G.

Tại bản tự khai ngày 04-6-2018, chị Hoàng Ngọc G xác nhận mối quan hệ giữa chị G và anh A được xác lập như anh A trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh kể từ khi anh A sang Hàn Quốc sinh sống và lao động. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, do phải sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay anh A có yêu cầu ly hôn, chị G đồng ý.

Về quan hệ nuôi con chung: Anh A và chị G xác nhận quá trình chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Anh A và chị G thống nhất tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh A vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và cam kết không kháng cáo bản án.

Chị G giữ nguyên lời trình bày tại bản tự khai và đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh A; về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án nên anh A có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh A phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vụ án vắng mặt anh A.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị G kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận M, thành phố Hải Phòng ngày 19-02-2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì ngày 10-6-2015, anh A đi lao động tại Hàn Quốc. Từ đó đến nay, anh A chỉ về

Việt Nam một lần và trong một thời gian ngắn anh A lại tiếp tục sang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc. Do xa cách về địa lý và tính cách, quan điểm sống hai bên không phù hợp nên tình cảm vợ chồng ngày một nhạt phai, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên anh A có yêu cầu ly hôn, chị G đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm về việc ly hôn của anh A, chị G là tự nguyện; phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung: Anh A, chị G xác nhận không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh A, chị G thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Anh A được ly hôn với chị Hoàng Ngọc G.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh A và chị Hoàng Ngọc G xác nhận không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Anh A và chị Hoàng Ngọc G thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010708 ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Anh A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Ngọc G có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ , Nguyễn Anh A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND Lê Lợi, quận M, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Phương